TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/DS-ST
Ngày: 31/01/2024
"V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ngà;
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Lê Thị Toan và ông Nguyễn Bá Lý;
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Nhớ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa:* Bà Cao Thảo Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại: Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Pleiku xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 371/2023/TLST-DS, ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/QĐST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP. Đ(gọi tắt: B). Địa chỉ: Tháp B, số 194 Trần Quang Khải, Phường L, quận H, Thành phố H. Đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người được ủy quyền: ông Đặng Văn Q– Giám đốc Ngân hàng TMCP. Đ– Chi nhánh NGL(Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 963/QĐ-B ngày 25/10/2021);

Người đại diện theo ủy quyền lại: bà Võ Thị Tr, sinh năm: 1990 (Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 1561/QĐ-B.NGL ngày 19/10/2023).

Địa chỉ: 117 Trần Phú, Phường Diên H, Thành Phố P, tỉnh G.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1983. Địa chỉ: 2/6 Phan Đình Phùng, Phường T, thành phố P, tỉnh G

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Hồng Th, sinh năm 1985. Địa chỉ: 2/6 Phan Đình Phùng, Phường T, thành phố P, tỉnh G

Nguyên đơn có mặt, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bà Võ Thị Tr là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/17543769/HĐTD ngày 01/06/2022 Ngân hàng TMCP. Đđã cho ông Nguyễn Văn Y vay số tiền là 2.000.000.000 đồng *(Bằng chữ: Hai tỷ đồng)*. Mục đích vay: Thu mua hàng nông sản. Lãi suất vay: Xác định theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/17543769/HĐTD ngày 01/06/2022 (trong đó: Ngày nhận nợ: 01/06/2022; Ngày đáo hạn: 01/03/2023*;* Ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc: 01/03/2023*;* Ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi: 05/01/2023). Tổng dư nợ gốc, lãi của khách hàng tại B tính đến hết ngày 30/01/2024 là: 2.243.824.657 đồng (nợ gốc: 2.000.000.000 đồng, nợ lãi và phí trả chậm tính đến hết ngày 31/01/2024 là: 243.824.657 đồng).

Để bảo đảm cho khoản nợ vay nói trên ông Nguyễn Văn Y và bà Lê Thị Hồng Th đã thế chấp tài sản cụ thể là: Quyền sử dụng đất, Nhà ở tại Hẻm 131 Lê Duẩn, Tổ 06, Phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2022/17543769/HĐBĐ ngày 31/05/2022 (Hợp đồng thế chấp này đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Lý Thoa ngày 31/5/2022, số công chứng 2512, quyển số 05/2022. TP/CC-SCC/HĐGD và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai – Chi nhánh thành phố Pleiku ngày 31/5/2022 theo đúng quy định của pháp luật). Hồ sơ tài sản thế chấp là: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CQ 772135 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 06/05/2019.

Từ ngày vay đến kỳ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký, Ngân hàng TMCP. Đđã nhiều lần mời ông Nguyễn Văn Y đến làm việc để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho B nhưng không đạt kết quả. Ông Nguyễn Văn Y có biểu hiện chây ỳ, kéo dài thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ và thiếu thiện chí trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay.

Xét thấy không còn khả năng tự thương lượng để giải quyết thu hồi nợ, Ngân hàng TMCP. Đkhởi kiện ra trước Toà án để yêu cầu ông Nguyễn Văn Y thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Trên cơ sở này, Ngân hàng TMCP. Đkính đề nghị Toà án thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xem xét, buộc ông Nguyễn Văn Y có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi vay còn nợ cho Ngân hàng TMCP. Đ(thông qua Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Nam Gia Lai, địa chỉ: 117 Trần Phú, Phường Diên H, Thành Phố P, tỉnh G), tính đến hết ngày 31/01/2024 với số tiền: 2.243.824.657 đồng *(Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm bốn mươi ba triệu, tám trăm hai mươi bốn ngàn, sáu trăm năm bảy đồng)* và lãi vay, phí phạt phát sinh từ ngày 01/02/2024 đến ngày thanh toán hết nợ vay tại B.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Y không thanh toán được nợ, B yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2022/17543769/HĐBĐ ngày 31/05/2022 để thu hồi nợ.

Về chi phí xem xét thẩm định tài sản thế chấp là 8.000.000đ (Tám triệu đồng), B đã tạm ứng nộp đủ đề nghị buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Văn Y và bà Lê Thị Hồng Th trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành xác minh theo địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp, thì xác định ông Yên và bà Thắm có quan hệ là vợ chồng, tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp bất động sản ông Yên, bà Thắm có đăng ký tạm trú tại địa chỉ số 2/6 Phan Đình Phùng, Phường T, thành phố P, tỉnh G Nhưng đến nay cả hai đã đi khỏi nơi cư trú, cả hai không có mặt tại địa phương và không thông báo địa chỉ mới cho bên Nguyên đơn. Để đảm bảo quyền lợi cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nhưng ông Yên và bà Thắm không đến Toà án làm việc, nên không có lời khai trình bày tại hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, nguyên đơn và bị đơn đều thoả thuận Toà án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Toà án nhân dân thành phố Pleiku, vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Pleiku thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền xét xử theo qui định.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ giải quyết theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu phản tố, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về quyền khởi kiện, thời hiệu và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng TMCP. Đ- Chi nhánh NGLcó ký kết hợp đồng tín dụng số 01/2022/17543769/HĐTD ngày 01/6/2022 và Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất kinh doanh được ký kết giữa Ngân hàng TMCP. Đ- Chi nhánh NGLvới

ông Nguyễn Văn Y, cụ thể: số tiền vay 2.000.000.000đồng. Mục đích vay để thu mua hàng nông sản; như vậy tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng. Nguyên đơn và bị đơn đều thoả thuận Toà án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Toà án nhân dân thành phố Pleiku, nên Tòa án nhân dân thành phố Pleiku thụ lý giải quyết và xác định quan hệ pháp luật *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* là đúng theo qui định tại Điều 26 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

Xét Hợp đồng tín dụng số 01/2022/17543769/HĐTD ngày 01/06/2022. Số tiền vay tổng cộng: 2.000.000.000đồng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP. Đ- Chi nhánh NGLvới ông Nguyễn Văn Y là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Để đảm bảo khoản vay, ông Nguyễn Văn Y và bà Lê Thị Hồng Th đã thế chấp cho ngân hàng tài sản là:

Thửa đất số 27, tờ bản đồ số 18, địa chỉ thửa đất: Hẻm 131 Lê Duẩn, Tổ 06, Phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 772135 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 06/5/2019 mang tên ông Phạm Văn Minh (ngày 14/02/2022 đăng ký thay đổi chủ sử dụng đất cho ông Lê Văn Nam; đến ngày 27/5/2022 đăng ký thay đổi chủ sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn Y). Được ký kết tại Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2022/17543769/HĐBĐ ngày 31/05/2022 giữa ông Yên, bà Thắm với Ngân hàng TMCP. Đ- Chi nhánh NGL. Việc ký kết hợp đồng thế chấp bất động sản đối với tài sản trên là do sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, phù hợp với qui định của pháp giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, nên hợp đồng có hiệu lực.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn đã nộp đầy đủ chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình; Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn Y và bà Lê Thị Hồng Th theo qui định pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định:

Sau khi ký kết các hợp đồng với B, bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ của mình, đã vi phạm hợp đồng tín dụng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên B khởi kiện và yêu cầu xử lý các tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ cần chấp nhận, cần buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 31/01/2024 phải trả nợ cho B với số tiền tổng cộng là: 2.243.824.657đồng (nợ gốc: 2.000.000.000 đồng, nợ lãi và phí trả chậm tính đến hết ngày 31/01/2024 là: 243.824.657 đồng).

Tiếp tục tính tiền nợ lãi, lãi phạt và phí phát sinh từ ngày 01/02/2024 theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/17543769/HĐTD ngày 01/06/2022 cho đến ngày bị đơn trả xong nợ gốc.

Căn cứ vào Điều 101 Bộ luật tố tụng dân sự: Ngày 25/12/2023 Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp tại B, xác định:

Trên thửa đất số 27, tờ bản đồ số 18, địa chỉ thửa đất: Hẻm 131 Lê Duẩn, Tổ 06, Phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 772135 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 06/5/2019, có tổng diện tích đất 174,2 m^2, trên đất gồm có: (Một căn nhà ở một tầng, móng xây đá, tường xây gạch, mái lợp tôn, gạch ceramic, trần thạch cao. Đất có tứ cận: Phía Đông giáp thửa 43 dài 12.41m; phía Tây giáp đường hẻm 131 Lê Duẩn dài 12,49m; phía Nam giáp thửa 41 dài 14.1m; phía Bắc giáp thửa 28 dài 13.90m, có tổng diện tích 162.4m^2). Tại thời điểm xem xét thẩm định tài sản này không có đơn thư khiếu nại hoặc đơn thư đề nghị giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất.

Trường hợp bị đơn không thanh toán nợ cho ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2022/17543769/HĐBĐ ngày 31/05/2022 giữa ông Yên, bà Thắm đã ký với Ngân hàng TMCP. Đ- Chi nhánh NGLđể thu hồi nợ.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 76.876.493đ *(Bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu, tám trăm bảy mươi sáu ngàn, bốn trăm chín ba đồng)*. Nguyên đơn không phải chịu tiến án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là: 8.000.000đồng *(Tám triệu đồng)*, bị đơn ông Nguyễn Văn Y phải chịu khoản chi phí này, (nguyên đơn đã tạm ứng nộp đủ). Vì vậy buộc bị đơn phải trả lại số tiền này cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26; Điều 39; Điều 91, 93, 94, 95, 96, 147, 156, 157, 158 và khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 *(Qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án);*

- Căn cứ Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017;

- Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 320, 322, 323, 325 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP. Đ.

[2]. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Y phải trả cho Ngân hàng TMCP. Đ (thông qua Ngân hàng TMCP. Đ - Chi nhánh NGL) số tiền vay nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 31/01/2024 tổng cộng là: 2.243.824.657 đồng *(Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm bốn mươi ba triệu, tám trăm hai mươi bốn ngàn, sáu trăm năm bảy đồng)*, (trong đó: Nợ gốc: 2.000.000.000đồng, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn và phí trả chậm là: 243.824.657 đồng).

Tiếp tục tính tiền nợ lãi, lãi phạt và phí phát sinh từ ngày 01/02/2024 theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/17543769/HĐTD ngày 01/06/2022 cho đến ngày bị đơn trả xong nợ gốc.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Y không thanh toán trả nợ cho B, thì B có quyền yêu cầu Thi hành án xử lý toàn bộ tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2022/17543769/HĐBĐ ngày 31/05/2022 giữa ông Nguyễn Văn Y và bà Lê Thị Hồng Th đã ký với Ngân hàng TMCP. Đ- Chi nhánh NGLđể thu hồi nợ.

[3]. Về án phí: ông Nguyễn Văn Y phải chịu 76.876.493đ *(Bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu, tám trăm bảy mươi sáu ngàn, bốn trăm chín mươi ba đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP. Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP. Đ (thông qua Ngân hàng TMCP. Đ - Chi nhánh NGL) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 37.701.150đồng *(Bằng chữ: Ba mươi bảy triệu, bảy trăm lẻ một ngàn, một trăm năm mươi đồng)* theo biên lai số 0001554 ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

[4]. Buộc ông Nguyễn Văn Y phải trả lại cho Ngân hàng TMCP. Đ– Chi nhánh NGL, số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 8.000.000 đồng *(Tám triệu đồng)*. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[5]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

[6]. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp Pleiku;
- Chi cục THADS Tp Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Ngà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA – PHIÊN TÒA